

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 41/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Vì, ngày 20 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Hoàng Trọng Đức.
- *Thư ký phiên họp:* Ông Đỗ Duy Liệu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên họp:* Ông Lê Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 20/2020/TLST - VDS ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 20/2020/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn AT, xã VL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Thôn AT, xã VL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Khu tái định cư, thôn DĐ, xã DT, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa.

Anh T, chị H xin được vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị, anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị H trình bày:

Anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Vật Lại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn An Thịnh, xã Vật Lại, hai anh chị sống hạnh phúc với nhau được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai anh chị không hợp tính, không chung quan điểm trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2017 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng. Nay giữa hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Con chung: Anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị H đều thừa nhận, vợ chồng có một con chung là Đỗ Vũ H1, sinh ngày 27/9/2014. Hiện nay cháu H1 đang do chị H nuôi dưỡng, giữa hai anh chị đã có thỏa thuận với nhau, khi ly hôn, chị H là người nuôi dưỡng cháu H1, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H1 mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

Tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị H đều thừa nhận không có.

Về lệ phí: Anh Đỗ Văn T tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đỗ Văn T, chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xin được vắng mặt tại phiên họp.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp:**

- **Về tố tụng:** Từ khi thụ lý vụ việc cho đến khi tiến hành phiên họp, Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về nội dung vụ việc:** Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H là người nuôi dưỡng cháu Đỗ Vũ H1, sinh ngày 27/9/2014 đến khi cháu H1 18 tuổi hoặc đến khi có yêu khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Vũ Hà mỗi tháng là 3.000.000 đồng đến khi cháu Hà 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn T, chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không chung quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình, hai anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng. Nay hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T, chị H là phù hợp nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị H

[2] Về con chung: Có một con chung là Đỗ Vũ H1, sinh ngày 27/9/2014, hiện do chị H nuôi dưỡng. Hai anh chị đã thỏa thuận người nuôi con là chị H, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H1 mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Xét thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh T và chị H là phù hợp các Điều 81, 82 và 110 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Chị Nguyễn Thị H là người nuôi cháu Đỗ Vũ H1 đến khi cháu H1 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H1 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2020 đến khi cháu H1 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị H xác nhận không có.

[5] Về án phí: Anh T tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 149, 361, khoản 2 Điều 367, Điều 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điều 36, 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H là người nuôi dưỡng cháu Đỗ Vũ H1, sinh ngày 27/9/2014 đến khi cháu H1 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác. Anh T được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Anh Đỗ Văn T cấp dưỡng cho chị Nguyễn Thị H nuôi cháu Đỗ Vũ H1 mỗi tháng là 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 2/2020 đến khi cháu H1 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Văn T chịu toàn bộ 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh T đã nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì biên lai số 0009837 ngày 10/01/2020.

5. Quyền kháng cáo: Anh Đỗ Văn T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì được quyền kháng cáo, kháng nghị trong thời hạn 10 kể từ ngày Tòa án ra quyết định, chị Nguyễn Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Ba Vì.
- THA huyện Ba Vì.
- UBND xã VL.
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Trọng Đức